

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 27-04-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông. Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Ban Đoàn kết công giáo huyện Duyên Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết. Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Hội Khuyến học huyện Duyên Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên tòa:

Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Hồng S, sinh năm 1979; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Thạch D (chết) và bà Thạch Thị T sinh năm 1933; Anh, chị, em ruột (kể cả bị cáo) có 04 người, người lớn nhất sinh năm 1963, người nhỏ nhất là bị cáo; Có vợ tên là Kim Thị Q sinh năm 1983; Có 02 người con, người lớn nhất sinh năm 2003, người nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Thạch Hoàng S sinh năm 1999. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Duy K sinh năm 1985. (Có mặt)
 2. Anh Cao Minh V sinh năm 1990. (Có mặt)
- Cùng trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh T.

Người phiên dịch: Bà Sơn Thị H sinh năm 1957. (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30-11-2017, bị cáo tổ chức uống rượu tại nhà, thành phần tham gia gồm có bị cáo, Thạch Hoàng S, Thạch Sô D và một số người ở cùng ấp, trong quá trình uống rượu thì giữa bị cáo và Thạch Hoàng S xảy ra mâu thuẫn trong lời nói, Thạch Hoàng S bỏ đi về và kể lại sự việc cho cha ruột là ông Thạch Sâm B nghe, sau đó ông B cầm một đoạn sắt đi đến nhà bà Thạch Thị Hai là chị ruột của ông B và bị cáo, ông B dùng đoạn sắt đập gãy nhánh cây mai trồng trước nhà mồ của cha ông B và tiếp tục dùng đoạn sắt đập bể hai tấm gạch được dán trên cây cột nhà mồ. Lúc này có anh Cao Minh V là Công an ấp L và anh Phạm Duy K là Công an xã Đ đến giải quyết, lúc này bị cáo và vợ là bà Kim Thị Q đi từ hồ tôm vào nhà, trên tay bị cáo có cầm một đoạn cây Tầm Vong dài khoảng 1,84 mét, ông B chạy đến xô xác với bà Q, bị cáo cầm đoạn cây Tầm Vong đánh trúng vào tay trái của ông B làm đoạn cây bị gãy thành 02 khúc, bị cáo tiếp tục dùng đoạn cây còn lại cầm trên tay đánh trúng Thạch Hoàng S vào vị trí đuôi mai trái gây thương tích, Thạch Hoàng S nhặt một đoạn cây tre định đánh trả lại thì bị cáo và bà Q chạy vào nhà, lúc này anh K yêu cầu Thạch Hoàng S bỏ đoạn tre xuống thì Thạch Hoàng S dùng đoạn tre đánh trúng vào hông trái của anh K một cái, sau đó ông B đưa Thạch Hoàng S đến Trạm Y tế xã Đ băng bó vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/TgT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận thương tích của Thạch Hoàng S như sau: 01 sẹo cung mài trái kích thước 04 cm x 0,2 cm ảnh hưởng thẩm mỹ có tỷ lệ 6%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày, cứng.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSDH ngày 08-3-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Hoàng S về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Thạch Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm do bị cáo đã bồi thường xong. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất và các tình tiết của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Hoàng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét

giải quyết; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về án phí, đề nghị cho bị cáo miễn nộp án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến, nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã mô tả và truy tố. Bị cáo Thạch Hồng S đã thừa nhận dùng cây Tâm Vong đánh trúng vùng mặt bên trái gây thương tích đối với anh Thạch Hoàng S, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ thương tật của anh Hoàng S là 6%. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để quy kết bị cáo Thạch Hồng S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, thật thà nhận tội, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa, bị hại cũng có một phần lỗi nên xem đây là những tình tiết làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thạch Hồng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Thạch Hồng S 01 (*Một*) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây Tầm Vong gắn chắc dài 109 cm, đường kính hai đầu 2,5 cm; 01 đoạn cây Tầm Vong gắn chắc dài 75 cm, đường kính hai đầu 03 cm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “*quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Đôn Châu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Quang Vinh